

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 299 + 300

Ngày 15 tháng 9 năm 2026

MỤC LỤC

Trang

VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

28-7-2026	Quyết định số 4692/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Phòng bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế.	04
28-7-2026	Quyết định số 4696/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Nông nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.	11
28-7-2026	Quyết định số 4697/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở An toàn thực phẩm.	14

29-7-2026	Quyết định số 4713/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Dược phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế.	19
29-7-2026	Quyết định số 4716/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Quy hoạch - Kiến trúc.	23
06-8-2026	Quyết định số 4896/QĐ-UBND về việc bãi bỏ Quyết định số 53/2013/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế phối hợp thực hiện Nghị định số 56/2012/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ giữa Ủy ban nhân dân Thành phố với Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố.	36
10-8-2026	Quyết định số 4951/QĐ-UBND bãi bỏ Quyết định số 19/2023/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương phân cấp thẩm quyền quyết định cho phép miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Bình Dương.	38
10-8-2026	Quyết định số 4960/QĐ-UBND bãi bỏ Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về quy định mức hoạt động của Đội tuyên truyền lưu động cấp tỉnh và cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	40
10-8-2026	Quyết định số 4981/QĐ-UBND bãi bỏ Quyết định số 972/1999/QĐ-UB-KT ngày 12 tháng 02 năm 1999 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.	42

11-8-2026	Quyết định số 5050/QĐ-UBND về việc bãi bỏ một số Quyết định thuộc lĩnh vực nội vụ do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương và Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (trước sắp xếp) ban hành.	44
13-8-2026	Quyết định số 5084/QĐ-UBND về việc bãi bỏ Quyết định số 45/2014/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương.	47
15-8-2026	Quyết định số 5154/QĐ-UBND về việc bãi bỏ Quyết định số 57/2011/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về quy định chế độ, chính sách đối với lực lượng Dân quân trình sát Thành phố, Dân quân thường trực quận - huyện, Dân quân thường trực phường - xã, thị trấn và phụ cấp trách nhiệm quản lý, chỉ huy đơn vị.	49
05-8-2026	Chỉ thị số 49/CT-UBND về công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân năm 2027.	51
10-8-2026	Chỉ thị số 50/CT-UBND về quyết tâm hoàn thành thắng lợi mục tiêu thu ngân sách nhà nước đạt trên 01 triệu tỷ đồng năm 2026 của Thành phố Hồ Chí Minh.	57
15-8-2026	Chỉ thị số 51/CT-UBND về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026 - 2027 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	65

VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4692/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung
lĩnh vực Phòng bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 9902/TTr-SYT ngày 21 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **01** thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Phòng bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại <https://hochiminhcity.gov.vn> và Cổng Dịch vụ công quốc gia tại <https://dichvucong.gov.vn>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục có thứ tự A.8 tại danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 3976/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Phòng bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Cường

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
LĨNH VỰC PHÒNG BỆNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ Y TẾ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4692/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế (Mã TTHC: 1.013870)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường	Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Y tế)	Theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC: 2.500.000 đồng/lần. Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng mức phí theo Quyết định số 2495/QĐ-BYT ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố Danh mục TTHC sửa đổi bổ sung mức phí theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế: 1.250.000 đồng/lần.	- Nghị quyết số 66.18/2026/NQ CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh. - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế. - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế. - Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Lê Lợi, phường Bình Dương. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.			Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. - Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. - Thông tư số 05/2026/TT-BYT ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục hóa chất không được sử dụng và Danh mục hóa chất nguy hiểm cần công bố thông tin trong chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế. - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế. - Thông tư số

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân. - Quyết định số 1684/QĐ-BYT ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bãi bỏ trong lĩnh vực Phòng bệnh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị quyết số 66.18/2026/NQ CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh. - Quyết định số 2080/QĐ-BYT ngày 08 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 1684/QĐ-BYT ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4696/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Nông nghiệp
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 23069/TTr-SNNMT-VP ngày 23 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **02** thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Nông nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại <https://hochiminhcity.gov.vn> và Cổng Dịch vụ công quốc gia tại <https://dichvucong.gov.vn>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Cường

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4696/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Quyết định đã công bố danh mục thủ tục hành chính	Tên Văn bản pháp luật quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
1	1.003388	Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Quyết định số 3137/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Nông nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường <i>(thứ tự 1, 2 danh mục kèm theo)</i> .	- Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025. - Quyết định số 2794/QĐ-BNNMT ngày 20 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực nông nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
2	1.003371	Cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao		

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4697/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính
được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng;
thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở An toàn thực phẩm

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở An toàn thực phẩm tại Tờ trình số 3984/TTr-SATTP ngày 21 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng và 01 thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở An toàn thực phẩm.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại <https://hochiminhcity.gov.vn> và Cổng Dịch vụ công quốc gia tại <https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-trang-chu.html>.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Thủ tục hành chính *Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế*, mã thủ tục 1.013855, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2026 đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027. Bãi bỏ nội dung công bố danh mục thủ tục hành chính có thứ tự 9 ban hành kèm theo Quyết định số 1236/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực An toàn thực phẩm.

2. Thủ tục hành chính *Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu*, mã thủ tục 1.003524, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bãi bỏ nội dung công bố danh mục thủ tục hành chính có thứ tự 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1577/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở An toàn thực phẩm.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở An toàn thực phẩm, Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Cường

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG;
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ
LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ AN TOÀN THỰC PHẨM**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 4697/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

A. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế (mã thủ tục 1.013855)	20 (hai mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh; + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức. + Khu vực II: Tòa nhà	1. Ủy ban nhân dân phường, xã thực hiện tiếp nhận và cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống do cơ quan đăng ký kinh doanh thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (trừ các cơ sở trong chợ đầu mối, chợ đầu giá nông sản	Theo quy định hiện hành	- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế. - Thông tư 67/2021/TT-BTC ngày 05/08/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	<i>do Sở An toàn thực phẩm quản lý).</i> 2. Ủy ban nhân dân đặc khu Côn Đảo tiếp nhận và cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn đặc khu Côn Đảo. 3. Sở An toàn thực phẩm Cấp giấy cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở còn lại (<i>cơ sở không thuộc phạm vi đã Ủy quyền cho Ủy ban nhân dân phường, xã và đặc khu Côn Đảo theo Quyết định số 464/QĐ-SATTP ngày 10/7/2026 của</i>		an toàn thực phẩm. - Quyết định số 2076/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế; - Quyết định số 2495/QĐ-BYT ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế; - Quyết định số 464/QĐ-SATTP ngày 10/7/2026 của Sở An toàn thực phẩm về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu Côn Đảo thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở “kinh doanh dịch vụ ăn uống” trên địa bàn

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				Sở An toàn thực phẩm).		Thành phố.

B. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn

TT	Tên thủ tục hành chính	Tên Văn bản quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
1	Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu (mã số thủ tục 1.003524).	- Thông tư số 27/2026/TTBNNMT ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình, mức độ rủi ro cao thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Quyết định số 2737/QĐ-BNNMT ngày 14/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4713/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung
lĩnh vực Được phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 10175/TTr-SYT ngày 24 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **02** thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Dược phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại <https://hochiminhcity.gov.vn> và Cổng Dịch vụ công quốc gia tại <https://dichvucong.gov.vn>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục có thứ tự A.1 và A.9 tại danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 259/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Dược phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Cường

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
LĨNH VỰC ĐƯỢC PHẠM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ Y TẾ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4713/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc được liệu, thuốc cổ truyền) (Mã TTHC: 1.014076)	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh; + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Y tế)	1. Thẩm định điều kiện và đánh giá đáp ứng thực hành tốt phân phối thuốc đối với cơ sở bán buôn (GDP): 4.000.000 đồng. 2. Thẩm định điều kiện và đánh giá đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc (GPP): a) Đối với cơ sở tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư: 500.000 đồng. b) Đối với các	1. Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016. 2. Luật Dược số 44/2024/QH15 ngày 21 tháng 11 năm 2024. 3. Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược. 4. Thông tư số 41/2023/TT-BTC ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm. 5. Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					cơ sở tại các địa bàn còn lại: 1.000.000 đồng. 3. Thẩm định điều kiện của cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc cổ truyền (gồm cả vị thuốc cổ truyền) a) Đối với cơ sở tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP: 300.000 đồng. b) Đối với cơ sở tại các địa bàn còn lại: 750.000 đồng.	định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. 6. Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. 7. Quyết định số 2014/QĐ-BYT ngày 03 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Dược phẩm theo quy định tại Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.
2	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động (Mã TTHC: 1.014102)	Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Y tế)	Không có	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4716/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính
được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Quy hoạch đô thị và nông thôn
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Quy hoạch - Kiến trúc**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc tại Tờ trình số 5847/TTr-SQHKT ngày 23 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **05** thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Quy hoạch - Kiến trúc.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại <https://hochiminhcity.gov.vn> và Cổng Dịch vụ công quốc gia tại <https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-trang-chu.html>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố của các thủ tục:

- Thứ tự II.1 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 2327/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực kiến trúc, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Quy hoạch - Kiến trúc.

- Thứ tự A.II.1 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 3029/QĐ-UBND ngày 23 tháng 05 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ các lĩnh vực kiến trúc, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Quy hoạch - Kiến trúc.

- Quyết định số 3743/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Quy hoạch - Kiến trúc.

- Thứ tự A.1 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 4104/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ lĩnh vực Quy hoạch đô thị và nông thôn, Kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Quy hoạch - Kiến trúc.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Trưởng ban Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố, Trưởng ban Ban Quản lý Khu công nghệ cao Thành phố, Trưởng ban

Ban Quản lý Khu Nông nghiệp công nghệ cao Thành phố, Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Cường

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
LĨNH VỰC QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ QUY HOẠCH – KIẾN TRÚC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4716/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh; + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành	- Sở Quy hoạch – Kiến trúc đối với nhiệm vụ quy hoạch hoặc nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn có phạm vi quy hoạch liên quan đến địa giới đơn vị hành chính của 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên. - Cơ quan chuyên môn có chức năng quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 144/2025/QH15; - Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn; - Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Nghị định số 34/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	chức lập.		chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. - Đối với dự án trong phạm vi địa giới khu công nghệ cao: Ban Quản lý Khu công nghệ cao Thành phố. - Đối với dự án	xã đối với nhiệm vụ quy hoạch hoặc nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn có phạm vi quy hoạch thuộc địa giới hành chính của 01 đơn vị hành chính cấp xã. - Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh, Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh đối với nhiệm vụ quy hoạch hoặc nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô		01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, đường bộ, đường sắt, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 898/QĐ-BXD ngày 09/6/2026 của

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			trong phạm vi địa giới khu nông nghiệp công nghệ cao:	thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của cơ quan, tổ chức quản lý khu chức năng.		Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
2	Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định trên cơ sở quy trình xử lý nội bộ của cấp phê duyệt và không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ	Ban Quản lý Khu Nông nghiệp công nghệ cao Thành phố.	- Ủy ban nhân dân Thành phố đối với nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn có phạm vi quy hoạch liên quan đến địa giới đơn vị hành chính của 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên. - Ủy ban nhân dân cấp xã đối với nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh	Không	- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15; - Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn; - Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Quyết định số 1390/QĐ-BXD ngày 21/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	chức lập	hồ sơ hợp lệ.		quy hoạch đô thị và nông thôn có phạm vi quy hoạch thuộc địa giới hành chính của 01 đơn vị hành chính cấp xã. - Cơ quan, tổ chức do Thủ tướng Chính phủ thành lập được giao quản lý khu chức năng, cơ quan, tổ chức trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được giao quản lý khu chức năng.		hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
3	Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		- Sở Quy hoạch - Kiến trúc đối với quy hoạch hoặc điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn có phạm vi quy hoạch liên quan đến địa giới	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm	- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 144/2025/QH15; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập			đơn vị hành chính của 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên. - Cơ quan chuyên môn có chức năng quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã đối với quy hoạch hoặc điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn có phạm vi quy hoạch thuộc địa giới hành chính của 01 đơn vị hành chính cấp xã. - Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh,	pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí	chính, điều kiện kinh doanh; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Nghị định số 34/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2025/TT-

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				Ban Quản lý Khu Nông nghiệp công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh đối với quy hoạch hoặc điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của cơ quan, tổ chức quản lý khu chức năng.		BXD ngày 7 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, đường bộ, đường sắt, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn. - Quyết định số 975/QĐ-BXD ngày 22/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
4	Phê	- Đối		- Ủy ban	Theo	- Luật Quy hoạch đô thị

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	duyet, chấp thuận quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	với quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định trên cơ sở quy trình xử lý nội bộ của cấp phê duyệt và không quá 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp		nhân dân Thành phố đối với quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn có phạm vi quy hoạch liên quan đến địa giới đơn vị hành chính của 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên. - Ủy ban nhân dân cấp xã đối với quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn có phạm vi quy hoạch thuộc địa giới hành chính của 01 đơn vị hành chính cấp xã. - Cơ quan, tổ chức do Thủ tướng Chính phủ thành lập	quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí	và nông thôn số 47/2024/QH15; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 144/2025/QH15; - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng; - Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn; - Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Nghị định số 34/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		lệ. - Đối với quy hoạch tổng mặt bằng: 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.		được giao quản lý khu chức năng, cơ quan, tổ chức trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được giao quản lý khu chức năng.		01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Quyết định số 709/QĐ-BXD ngày 13/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được bãi bỏ và sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quy hoạch đô thị nông thôn, kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
5	Cung cấp thông tin quy	Không quá 03 ngày làm việc		- Sở Quy hoạch – Kiến trúc đối với quy hoạch đô thị	Không	- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	hoạch đô thị và nông thôn	kể từ ngày nhận được yêu cầu		và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Cơ quan chuyên môn về quy hoạch đô thị và nông thôn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã đối với quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã. - Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh, Ban Quản lý Khu Nông		hoạch đô thị và nông thôn số 144/2025/QH15; - Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Nghị định số 34/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				ngành Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh đối với các quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của cơ quan, tổ chức quản lý khu chức năng.		- Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, đường bộ, đường sắt, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 898/QĐ-BXD ngày 09/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4896/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc bãi bỏ Quyết định số 53/2013/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2013
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế phối hợp
thực hiện Nghị định số 56/2012/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ
giữa Ủy ban nhân dân Thành phố với Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 01-QĐ/TU ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ban Thường vụ

Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về thành lập Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 11884/TTr-SNV ngày 27 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ văn bản

Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 53/2013/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế phối hợp thực hiện Nghị định số 56/2012/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ giữa Ủy ban nhân dân Thành phố với Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan và các tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4951/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Bãi bỏ Quyết định số 19/2023/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương phân cấp thẩm quyền quyết định
cho phép miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng
và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 9985/TTr-SNV ngày 04

tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 19/2023/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương phân cấp thẩm quyền quyết định cho phép miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Thuế Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và quy định pháp luật hiện hành; kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, giải quyết các nội dung vượt thẩm quyền.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Trưởng Thuế Thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Nguyên Đình

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4960/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Bãi bỏ Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về quy định mức hoạt động
của Đội tuyên truyền lưu động cấp tỉnh và cấp huyện trên địa bàn
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 8499/TTr-SVHTT ngày 25 tháng 6 năm 2026 về việc bãi bỏ Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về quy định mức hoạt động của Đội tuyên truyền lưu động cấp tỉnh và cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bà Rịa –

Vũng Tàu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ văn bản

Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về quy định định mức hoạt động của Đội tuyên truyền lưu động cấp tỉnh và cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Cường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4981/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Bãi bỏ Quyết định số 972/1999/QĐ-UB-KT ngày 12 tháng 02 năm 1999
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 10244/TTr-SCT ngày 08 tháng 7 năm 2026 đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định bãi bỏ Quyết định số 972/1999/QĐ-UB-KT ngày 12 tháng 02 năm 1999 của Ủy ban

nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành quy chế thực hiện việc thành lập Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại Thành phố Hồ Chí Minh; ý kiến của Sở Nội vụ tại Công văn số 1196/SNV-TCBC&TCPCP ngày 29 tháng 6 năm 2026 và của Sở Tư pháp tại Công văn số 7682/STP-KTrVB ngày 29 tháng 6 năm 2026; ý kiến của các Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 972/1999/QĐ-UB-KT ngày 12 tháng 02 năm 1999 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành quy chế thực hiện việc thành lập Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Điều khoản thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu Côn Đảo và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Lộc Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5050/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bãi bỏ một số Quyết định thuộc lĩnh vực nội vụ do Ủy ban nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương và
Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (trước sắp xếp) ban hành

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật
ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về
việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy
định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban
hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về
kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4
năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức,
hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số
79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ
thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 13161/TTr-SNV ngày 13
tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ các Quyết định**

1. Quyết định số 64/2009/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc chấm dứt thực hiện chế độ trợ cấp khó khăn và thu hút của địa phương đối với một số đối tượng cán bộ, công chức, viên chức công tác tại vùng sâu, vùng xa, hải đảo và giải quyết trợ cấp khuyến khích cho một số đối tượng cán bộ, công chức, viên chức công tác tại huyện Côn Đảo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
2. Quyết định số 80/2009/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về chính sách đặc thù cho ngành y tế, giáo dục trên địa bàn huyện Cần Giờ;
3. Quyết định số 34/2011/QĐ-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về một số chính sách đối với cán bộ, viên chức, nhân viên ngành y tế, giáo dục trên địa bàn quận - huyện thuộc Thành phố;
4. Quyết định số 23/2020/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức phường, xã, thị trấn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;
5. Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về ban hành Quy chế văn hóa công vụ tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bình Dương;
6. Quyết định số 49/2023/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
7. Quyết định số 51/2024/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Thành phố Hồ Chí Minh;
8. Quyết định số 70/2024/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về các biện pháp tăng cường trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ;
9. Quyết định số 50/2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban

nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về ban hành Quy chế quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Người đứng đầu các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Cường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5084/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc bãi bỏ Quyết định số 45/2014/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2014
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định
số 02/2019/QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 7636/TTr-

SVHTT ngày 12 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ văn bản

Bãi bỏ toàn bộ các Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương liên quan quản lý điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử và quản lý điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, gồm:

1. Quyết định số 45/2014/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy trình phối hợp trong việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương quy định thời gian hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử; quy mô diện tích và thẩm quyền cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động đối với điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc Sở Tư pháp; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân 168 phường, xã, đặc khu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5154/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bãi bỏ Quyết định số 57/2011/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về quy định chế độ, chính sách đối với lực lượng Dân quân trình sát Thành phố, Dân quân thường trực quận - huyện, Dân quân thường trực phường - xã, thị trấn và phụ cấp trách nhiệm quản lý, chỉ huy đơn vị

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố tại Tờ trình số 6689/TTr-BTL ngày 22 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật

Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 57/2011/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về quy định chế độ, chính sách đối với lực lượng Dân quân trình sát Thành phố, Dân quân thường trực quận - huyện, Dân quân thường trực phường - xã, thị trấn và phụ cấp trách nhiệm quản lý, chỉ huy đơn vị.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Cường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 49/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 8 năm 2026

CHỈ THỊ
**Về công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và
thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân năm 2027**

Năm 2026, công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân được Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai đồng bộ, chặt chẽ; phát huy được vai trò, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, mọi tổ chức, cá nhân trong quá trình triển khai thực hiện, quy trình các bước công tác tuyển quân bảo đảm đúng Luật Nghĩa vụ quân sự, Luật Công an nhân dân và các nghị định, thông tư, hướng dẫn về công tác tuyển quân bảo đảm dân chủ, công bằng, công khai; đạt chất lượng, hiệu quả cao, hoàn thành 100% chỉ tiêu Chính phủ giao.

Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức thực hiện công tác tuyển quân còn bộc lộ một số hạn chế khi thực hiện chính quyền địa phương hai cấp: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một vài cấp ủy, chính quyền cấp phường, xã, đặc khu (gọi chung là cấp xã) chưa sâu sát; việc tuyên truyền, giáo dục pháp luật về nghĩa vụ quân sự chưa thường xuyên, sâu rộng; sự phối hợp, hiệp đồng của các sở, ngành, đoàn thể chưa đồng bộ; việc thực hiện quy trình tuyển quân từng bước, từng khâu có nơi còn chưa đúng quy định.

Để nâng cao chất lượng công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân năm 2027, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ thị:

1. Hội đồng nghĩa vụ quân sự Thành phố tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân, Hội đồng nghĩa vụ quân sự cấp xã, phát huy vai trò, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, mọi tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện; kiện toàn Hội đồng nghĩa vụ quân sự cấp xã bảo đảm đúng, đủ số lượng theo quy định của Luật Nghĩa vụ quân sự hiện hành và tổ chức hoạt động có hiệu quả; giao nhiệm vụ, xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong triển khai thực hiện; các thành viên Hội đồng nghĩa vụ quân sự Thành phố theo chức năng, nhiệm vụ nâng cao vai trò, trách nhiệm, tăng

cường chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc cấp xã thực hiện công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân.

2. Bộ Tư lệnh Thành phố phối hợp với Công an Thành phố tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố giao chỉ tiêu tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân năm 2027; hướng dẫn Hội đồng nghĩa vụ quân sự cấp xã tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác tuyển quân năm 2027; phối hợp cùng với các sở, ngành, đoàn thể có liên quan tổ chức quán triệt, triển khai, tuyên truyền và triển khai các văn bản pháp luật về nghĩa vụ quân sự đến các cơ quan, đơn vị, địa phương; vận động công dân chấp hành nghiêm quy định pháp luật về nghĩa vụ quân sự, Công an nhân dân từ đó nâng cao nhận thức về trách nhiệm, nghĩa vụ của công dân đối với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm Luật Nghĩa vụ quân sự, Luật Công an nhân dân; tổ chức hiệp đồng chặt chẽ, thống nhất kế hoạch giao nhận quân với các đơn vị nhận quân năm 2027.

3. Công an Thành phố:

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với cơ quan quân sự cùng cấp xây dựng kế hoạch tổ chức tuyển chọn, gọi công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân chặt chẽ, đúng thủ tục, nguyên tắc và chỉ tiêu đề ra. Thực hiện tốt công tác bảo vệ an toàn các địa điểm tập trung tổ chức sơ tuyển và khám sức khỏe, trao quyết định gọi nhập ngũ nghĩa vụ quân sự và nghĩa vụ công an, Hội trại tòng quân và Lễ giao nhận quân, góp phần hoàn thành chỉ tiêu tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân.

- Quản lý chặt chẽ công dân trong độ tuổi gọi nhập ngũ đang thường trú tại địa phương và những công dân thường xuyên vắng, đi khỏi địa phương. Khẩn trương tổ chức xác minh về tiêu chuẩn chính trị của công dân chuẩn bị gọi nhập ngũ theo Thông tư liên tịch số 50/2016/TTLT-BQP-BCA ngày 15 tháng 4 năm 2016 của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an; Thông tư số 97/2025/TT-BQP ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Bộ Quốc phòng.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, nhất là thanh niên trong độ tuổi chấp hành Luật Nghĩa vụ quân sự và Luật Công an nhân dân; tham gia giám sát quy trình tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ bảo đảm công khai, minh bạch; phối hợp chăm lo chính sách hậu phương quân đội, tổ chức thăm hỏi, hỗ

trợ gia đình thanh niên nhập ngũ, quân nhân xuất ngũ.

5. Sở Y tế căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Bộ Tư lệnh Thành phố, Công an Thành phố thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ Thông tư số 105/2023/TT-BQP ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Bộ Quốc phòng, Thông tư số 106/2025/TT-BQP ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Bộ Quốc phòng, Thông tư số 68/2025/TT-BQP ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Bộ Quốc phòng; chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn đối với Bệnh viện, Trung tâm y tế khu vực, Trạm y tế các địa phương, Hội đồng khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự các khu vực và Tổ sơ tuyển sức khỏe nghĩa vụ quân sự các phường, xã, đặc khu; chỉ đạo các Cơ sở y tế thuộc thẩm quyền quản lý điều động, hỗ trợ thiết bị phục vụ cho việc sơ tuyển, khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự khi có đề nghị; phối hợp với Bộ Tư lệnh Thành phố và các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch, tổ chức tập huấn cho các y, bác sĩ trong Hội đồng khám sức khỏe và Đoàn khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự các địa phương, cán bộ y tế cấp xã nhằm chẩn đoán các bệnh lý về mắt, tim mạch, huyết áp, tâm thần, thần kinh và các bệnh thường gặp chính xác hơn.

Chỉ đạo các bệnh viện chuyên khoa hỗ trợ khám, chẩn đoán đối với các trường hợp vượt quá khả năng chuyên môn của Hội đồng khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự các địa phương.

Phối hợp Công an Thành phố, Bộ Tư lệnh Thành phố, Sở Tài chính thực hiện Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách hỗ trợ chi phí điều trị tật khúc xạ mắt đối với công dân đăng ký thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Chỉ đạo các nhà trường, cơ sở giáo dục trực thuộc phối hợp chặt chẽ với cơ quan quân sự địa phương tăng cường công tác tuyên truyền, định hướng sinh viên, học sinh nhận thức đúng đắn về truyền thống yêu nước, tinh thần trách nhiệm của công dân đối với Tổ quốc, quyền và nghĩa vụ khi thực hiện nghĩa vụ quân sự và tham gia nghĩa vụ Công an nhân dân. Phối hợp, cung cấp thông tin về học sinh, sinh viên (nam giới) trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ đến Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã (nơi học sinh, sinh viên đăng ký thường trú), để theo dõi, quản lý chặt chẽ nguồn công dân phục vụ cho công tác xét duyệt, tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân.

- Đề nghị các trường đại học, cao đẳng trú, đóng trên địa bàn Thành phố phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ huy quân sự cấp xã cung cấp thông tin sinh viên, học sinh (nam giới) trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ từ đủ 18 tuổi đến hết 25 tuổi đang học ở nhà trường, đã tốt nghiệp, hoặc bị buộc thôi học (kể cả số công dân 26, 27 tuổi) theo nơi đăng ký thường trú nhằm quản lý chặt chẽ nguồn công dân trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ phục vụ cho công tác xét duyệt, tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân ở các địa phương.

7. Sở Tài chính hướng dẫn các địa phương, đơn vị bảo đảm nguồn kinh phí phục vụ cho công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân khi phát sinh khó khăn, vướng mắc.

8. Sở Tư pháp phối hợp với Bộ Tư lệnh Thành phố, Công an Thành phố rà soát các văn bản quy phạm pháp luật đối với lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết những khó khăn, vướng mắc (nếu có); tổ chức tập huấn các văn bản quy phạm pháp luật về nghĩa vụ quân sự; hướng dẫn Hội đồng nghĩa vụ quân sự cấp xã áp dụng pháp luật để xử lý vi phạm hành chính về nghĩa vụ quân sự theo Nghị định số 218/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu.

9. Sở Văn hóa và Thể thao chỉ đạo, hướng dẫn hệ thống thông tin cơ sở và các cơ quan báo, đài tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong Nhân dân về Luật Nghĩa vụ quân sự, Luật Công an nhân dân, nhất là đối với công dân nam trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ, nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm, nghĩa vụ của công dân, gia đình trong chấp hành pháp luật về nghĩa vụ quân sự và nghĩa vụ công an; hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức Hội trại tòng quân, phối hợp thực hiện Lễ giao nhận quân trang trọng, chu đáo, tiết kiệm, tạo khí thế sôi nổi trong ngày hội tòng quân.

10. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Thành phố:

- Chỉ đạo, hướng dẫn Đoàn Thanh niên cấp xã tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức của đoàn viên, thanh niên về nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, động viên đoàn viên, thanh niên đủ tuổi hăng hái lên đường nhập ngũ; phát huy hiệu quả các nền tảng số, mạng xã hội của tổ chức Đoàn trong công tác tuyên truyền Luật Nghĩa vụ quân sự, Luật Công an nhân dân và các chủ trương, chính sách có liên quan đến công tác tuyển quân.

- Thực hiện công tác giáo dục, bồi dưỡng kết nạp Đoàn cho thanh niên trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ và giới thiệu đoàn viên ưu tú cho tổ chức Đảng xem xét, kết

nap; biểu dương cán bộ đoàn, đảng viên trẻ tình nguyện nhập ngũ, góp phần nâng cao tỷ lệ đảng viên trẻ thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân.

- Hướng dẫn Đoàn thanh niên cấp xã phối hợp với Ban Chỉ huy quân sự cùng cấp tổ chức Hội trại tòng quân, phối hợp tổ chức Lễ giao, nhận quân trang trọng, chu đáo, tiết kiệm, tạo khí thế sôi nổi trong ngày hội tòng quân theo quy định của Quân khu 7, Thành phố; phối hợp cùng các phòng, ban, đoàn thể địa phương thực hiện công tác chăm lo, đảm bảo chính sách hậu phương quân đội; hỗ trợ tư vấn nghề nghiệp, giới thiệu việc làm, phát huy vai trò thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân trở về địa phương.

11. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã:

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan quân sự, công an và các phòng, ban có liên quan thực hiện tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ tròn khâu, tuyển người nào, chắc người đó. Tổ chức quán triệt thực hiện nghiêm Luật Nghĩa vụ quân sự, Luật Công an nhân dân, các nghị định, thông tư và văn bản hướng dẫn quy trình tuyển quân của Chính phủ, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Quân khu 7 và Thành phố; đồng thời thành lập Hội đồng Nghĩa vụ quân sự các cấp đúng thành phần, số lượng quy định. Giao nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng Nghĩa vụ quân sự chịu trách nhiệm trong phối hợp tổ chức thực hiện các bước đúng theo quy trình tuyển quân.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ gắn với thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Thành ủy; Đề án đào tạo, bồi dưỡng, tuyển chọn và bố trí công tác cho Đảng viên vừa hoàn thành nghĩa vụ quân sự phục vụ tại ngũ trên địa bàn Thành phố; Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố; đảm bảo hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân, trong đó tỉ lệ cử tuyển Đảng viên chính thức nhập ngũ đạt từ 1% trở lên, công dân nhập ngũ có trình độ học vấn được đào tạo đại học, cao đẳng, trung cấp đạt từ 35% trở lên, sức khỏe loại 1, loại 2 đạt từ 70% trở lên.

- Thực hiện công khai trên cổng thông tin điện tử và niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức, nơi sinh hoạt cộng đồng của các khu phố, ấp những nội dung theo quy định của Thông tư hợp nhất số 36/VBHN-BQP ngày 22 ngày 8 tháng 2025 của Bộ Quốc phòng quy định tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ.

- Thực hiện tốt công tác chăm lo chính sách hậu phương quân đội và tổ chức đón tiếp chu đáo số quân nhân xuất ngũ về địa phương, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho quân nhân xuất ngũ có việc làm, ổn định cuộc sống; phối hợp tổ chức “Hội trại tòng quân”, “Lễ giao nhận quân” chu đáo, chặt chẽ đúng theo quy định.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu các thành viên Hội đồng Nghĩa vụ quân sự; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu quán triệt, triển khai, tổ chức thực hiện./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Được

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 50/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 8 năm 2026

CHỈ THỊ

**Về quyết tâm hoàn thành thắng lợi mục tiêu thu ngân sách nhà nước
đạt trên 01 triệu tỷ đồng năm 2026 của Thành phố Hồ Chí Minh**

Kết quả thu ngân sách nhà nước trên địa bàn Thành phố trong 07 tháng đầu năm 2026 mặc dù đã đạt 576.000 tỷ đồng, đạt 72% dự toán thu ngân sách nhà nước do Thủ tướng Chính phủ giao, tăng 20% so với cùng kỳ năm 2025, nhưng vẫn chưa tương xứng với kỳ vọng, tiềm năng, quy mô và dư địa phát triển của Thành phố. Trong khi đó, nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước hơn 400 nghìn tỷ đồng trong 05 tháng cuối năm 2026 là yêu cầu rất lớn, đòi hỏi sự vào cuộc quyết liệt, đồng bộ, thực chất của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và người dân Thành phố.

Để phấn đấu hoàn thành mục tiêu tăng trưởng GRDP từ 10% trở lên và thu ngân sách nhà nước năm 2026 đạt 1.010.000 tỷ đồng¹, tạo nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư kết cấu hạ tầng và bảo đảm an sinh xã hội; đồng thời khai thác hiệu quả các nguồn thu còn dư địa, mở rộng cơ sở thu, chống thất thu, thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, nuôi dưỡng và phát triển nguồn thu bền vững, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố; Trường Thuế Thành phố Hồ Chí Minh; Chi cục trưởng Chi cục Hải quan khu vực II, Chi cục Hải quan khu vực XV; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu nêu cao tinh thần trách nhiệm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, chủ động rà soát từng nguồn thu, từng địa bàn, từng lĩnh vực; không để bị động, bất ngờ, không để bỏ sót, thất thoát nguồn thu, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách, trọng tâm sau:

1. Quán triệt, triển khai thực hiện đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị, địa phương xác định hoàn thành mục tiêu thu ngân sách nhà nước năm 2026 đạt 1.010.000 tỷ đồng là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, cấp bách, có ý nghĩa quyết định đối với việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu

phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố, song song với mục tiêu tăng trưởng GRDP từ 10% trở lên.

Căn cứ kết quả thực hiện 07 tháng đầu năm 2026 và các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được Ủy ban nhân dân Thành phố giao tại các chỉ thị, kế hoạch, thông báo kết luận và các văn bản có liên quan², khẩn trương rà soát toàn bộ nhiệm vụ, nguồn thu và tiến độ thực hiện trong 05 tháng cuối năm; cập nhật sơ đồ Gantt chi tiết đến từng nhiệm vụ, từng mốc thời gian, từng cơ quan, đơn vị và từng cá nhân chịu trách nhiệm, bảo đảm thực hiện nghiêm nguyên tắc “6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền”.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị; Trưởng thuế Thành phố Hồ Chí Minh; Chi cục trưởng Chi cục Hải quan khu vực II, Chi cục Hải quan khu vực XV; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách thuộc phạm vi quản lý. Tập trung xử lý công việc theo tinh thần khẩn trương, quyết liệt, phối hợp chặt chẽ; không để chậm trễ, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, làm việc cầm chừng hoặc để bất kỳ khâu nào bị ách tắc làm ảnh hưởng đến kết quả chung của Thành phố.

2. Tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm khai thác nguồn thu ngân sách nhà nước trong 05 tháng cuối năm 2026 như sau:

2.1. Tạo đột phá về nguồn thu từ đất đai, đẩy nhanh tiến độ đấu giá đất công

Khẩn trương hoàn tất đầy đủ hồ sơ, thủ tục pháp lý theo quy định, bảo đảm công tác đấu giá các khu đất công theo Kế hoạch đã được duyệt hoàn thành trước ngày 30 tháng 9 năm 2026. Ưu tiên nguồn lực, tập trung xử lý dứt điểm các hồ sơ có khả năng tạo nguồn thu lớn trong năm 2026; tuyệt đối không để chậm tiến độ do nguyên nhân chủ quan làm mất cơ hội tạo nguồn thu cho ngân sách Thành phố.

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp Trung tâm Phát triển quỹ đất Thành phố, Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan rà soát từng khu đất, từng hồ sơ, xác định rõ nội dung còn vướng mắc, trách nhiệm xử lý và thời hạn hoàn thành; chủ động giải quyết theo thẩm quyền hoặc kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý các vấn đề vượt thẩm quyền.

2.2. Đẩy nhanh xác định, phê duyệt giá đất cụ thể, chuyển hóa nguồn lực đất đai thành nguồn thu ngân sách

Tập trung đôn đốc, đẩy nhanh công tác ban hành Quyết định phê duyệt giá đất cụ thể, bảo đảm hoàn thành trước ngày 30 tháng 9 năm 2026, làm cơ sở để các đơn vị được giao đất, cho thuê đất thực hiện đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ tài chính với ngân sách nhà nước trong năm 2026.

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan lập danh mục toàn bộ hồ sơ đang xử lý, xác định rõ tiến độ, trách nhiệm, thời hạn và số thu dự kiến của từng trường hợp; tập trung giải quyết trước các hồ sơ có khả năng phát sinh số thu lớn.

2.3. Tăng cường quản lý thu, thu hồi nợ thuế, kiên quyết chống thất thu trong năm 2026, nhất là các khoản nợ liên quan đến đất đai

a) Thuế Thành phố Hồ Chí Minh, Chi cục Hải quan khu vực II, Chi cục Hải quan khu vực XV chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, phân loại toàn bộ các khoản nợ thuế theo khả năng thu, nguyên nhân và thời gian nợ; xây dựng kế hoạch thu hồi cụ thể đối với từng khoản nợ, xác định rõ thời hạn và trách nhiệm thực hiện; áp dụng đầy đủ các biện pháp cưỡng chế theo quy định; công khai các trường hợp chây ì, cố tình không thực hiện nghĩa vụ thuế.

b) Chi cục Hải quan khu vực II, Chi cục Hải quan khu vực XV tăng cường quản lý thu đối với hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu; kiểm tra chặt chẽ trị giá hải quan, mã số hàng hóa, xuất xứ, chính sách thuế; kiểm soát việc miễn, giảm, hoàn thuế; đẩy mạnh đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, gian lận xuất xứ và chuyển tải bất hợp pháp; tăng cường kết nối, trao đổi thông tin với Thuế Thành phố Hồ Chí Minh để nâng cao hiệu quả quản lý thu và chống thất thu ngân sách nhà nước.

2.4. Khơi thông nguồn lực, tập trung xử lý, tháo gỡ các dự án tồn đọng, kéo dài, các dự án có khả năng triển khai tạo nguồn thu lớn nhưng còn vướng thủ tục, đất đai, quy hoạch, xây dựng, nghĩa vụ tài chính, nhằm sớm đưa nguồn lực vào khai thác, tạo năng lực sản xuất, kinh doanh và nguồn thu mới cho Thành phố.

a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc và các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát các dự án tồn đọng; căn cứ quy định pháp luật về doanh nghiệp, đầu tư, đất đai và các lĩnh vực liên quan, phân loại từng nhóm dự án, xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm, thẩm quyền và thời hạn xử lý, chủ động giải quyết hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền quyết định, bảo đảm sớm đưa các dự án vào thực hiện.

Đồng thời, phối hợp các sở, ngành, doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có

vốn nhà nước và đơn vị liên quan rà soát việc quản lý, sử dụng tài sản công, nhà, đất, tài sản dôi dư sau sắp xếp tổ chức bộ máy; đẩy nhanh việc sắp xếp, xử lý, khai thác theo đúng quy định; rà soát, đôn đốc việc thực hiện nghĩa vụ nộp cổ tức, lợi nhuận sau thuế và các khoản phải nộp ngân sách của doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước, bảo đảm thu đầy đủ, kịp thời vào ngân sách nhà nước.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất Thành phố chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Xây dựng, Thuế Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các đơn vị liên quan rà soát toàn bộ các dự án, hồ sơ tồn đọng liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, xác định và thẩm định giá đất, xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, đấu giá quyền sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và các thủ tục có liên quan.

Phân loại từng nhóm vướng mắc, xác định rõ trách nhiệm, thời hạn xử lý, kết quả đầu ra và số thu dự kiến; ưu tiên giải quyết dứt điểm các dự án có khả năng phát sinh nguồn thu lớn trong năm 2026.

c) Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng theo chức năng, nhiệm vụ được giao tăng cường hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trong công tác lập, điều chỉnh quy hoạch; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cấp giấy phép xây dựng; xác nhận hoàn công và các thủ tục hành chính có liên quan.

Rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ trong khuôn khổ pháp luật; xử lý dứt điểm hồ sơ tồn đọng; không để các thủ tục hành chính trở thành điểm nghẽn làm chậm tiến độ đầu tư, xây dựng và thu ngân sách.

d) Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tập trung giải quyết kịp thời các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền; chủ động phối hợp với các sở, ngành trong xử lý hồ sơ về đất đai, xây dựng, đầu tư, đăng ký kinh doanh; không để xảy ra tình trạng chậm trễ, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm hoặc để hồ sơ tồn đọng kéo dài làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai dự án và thu ngân sách nhà nước trên địa bàn.

2.5. Khai thác kịp thời các khoản thu được ghi thu, ghi chi vào ngân sách nhà nước năm 2026

Thực hiện ghi thu, ghi chi vào ngân sách nhà nước năm 2026 đối với số tiền nhà

đầu tư tự nguyện ứng trước để thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư và được khấu trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; các công trình, dự án được Thành phố quyết định đầu tư theo hình thức hợp tác công tư và các khoản thu đủ điều kiện theo quy định.

a) Thuế Thành phố Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát, tổng hợp đầy đủ các nguồn thu được khấu trừ theo quy định, gửi Sở Tài chính tổng hợp.

b) Trên cơ sở báo cáo của Thuế Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền thực hiện ghi thu, ghi chi vào ngân sách nhà nước năm 2026 theo quy định, bảo đảm phản ánh đầy đủ, kịp thời các nguồn lực thuộc ngân sách Thành phố.

2.6. Đôn đốc thu các khoản từ cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội, dự án tái định cư và các khoản thu liên quan

Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát từng dự án, từng khoản phải thu, xác định rõ số phải thu, số đã thu, số còn phải thu và thời hạn hoàn thành; tập trung thu đúng, thu đủ, thu kịp thời trong năm 2026.

2.7. Khai thác hiệu quả nguồn lực đất đai tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp

Tiếp tục kiểm tra, đánh giá việc sử dụng diện tích đất thuê trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp, nhất là các trường hợp chậm đưa vào khai thác, sử dụng đất không đúng mục đích được cho thuê hoặc hoạt động cho thuê lại không đúng quy định. Kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm, không để thất thu ngân sách nhà nước, không để lãng phí nguồn lực đất đai. Báo cáo kết quả và tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố hướng xử lý đối với từng trường hợp theo đúng quy định.

Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp Thành phố, Sở Công thương chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện.

2.8. Mở rộng cơ sở thu, tăng cường quản lý thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh và kinh tế số

Tăng cường công tác quản lý thuế đối với hộ và cá nhân kinh doanh; chuyển mạnh từ quản lý thủ công sang quản lý dựa trên dữ liệu, phân tích rủi ro, rà soát, phân

loại theo ngưỡng doanh thu, giám sát chặt chẽ việc kê khai qua hệ thống dữ liệu tập trung để thu đúng, thu đủ, bảo đảm công bằng giữa các đối tượng nộp thuế.

Tập trung vào hộ, cá nhân kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số; đẩy mạnh rà soát, tuyên truyền và kiểm tra việc áp dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền; tăng cường kiểm tra thu nhập của cá nhân từ đầu tư vốn, hoạt động chuyển nhượng bất động sản và các nguồn thu có rủi ro cao về thất thu.

Thuế Thành phố Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các lực lượng liên quan khẩn trương thực hiện.

2.9. Khẩn trương hoàn tất việc thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thu ngân sách nhà nước trên địa bàn Thành phố để tập trung chỉ đạo, điều phối, xử lý các vấn đề liên ngành, liên địa phương và tổ chức thực hiện thống nhất các nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian còn lại của năm 2026.

Ban Chỉ đạo tập trung kiểm tra, rà soát các doanh nghiệp phát sinh doanh thu nhưng không phát sinh nghĩa vụ thuế trong 02 năm liên tục; doanh nghiệp kê khai lỗ nhiều năm; doanh nghiệp có dấu hiệu chuyển giá; các trường hợp có rủi ro cao về hóa đơn điện tử, hoàn thuế và các trường hợp có dấu hiệu thất thu ngân sách; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Thuế Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Tư pháp khẩn trương thực hiện.

3. Chủ động tạo nguồn dự phòng, không để bị động, hụt thu

Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động rà soát toàn bộ các nguồn thu trên địa bàn, nhận diện rõ nguồn thu còn dư địa, nguồn thu có khả năng tăng thêm và nguồn thu có nguy cơ không đạt tiến độ; xây dựng phương án thu cụ thể, tạo dư địa bù đắp trong trường hợp một số khoản thu theo Kế hoạch không phát sinh hoặc không đạt tiến độ do nguyên nhân khách quan.

Đối với các khoản thu phụ thuộc vào tình hình thị trường, nhất là các khoản thu từ đấu giá quyền sử dụng đất công, không được thụ động, phụ thuộc vào một hoặc một số nguồn thu; phải chủ động xây dựng các kịch bản điều hành và phương án bù đắp ngay từ đầu, bảo đảm hoàn thành mục tiêu thu ngân sách nhà nước năm 2026.

4. Điều hành thu ngân sách theo kết quả, theo tiến độ và theo từng nguồn thu

Giao Sở Tài chính chủ trì tổ chức giao ban điều hành thu ngân sách định kỳ hằng tháng với Thuế Thành phố Hồ Chí Minh, Chi cục Hải quan khu vực II, Chi cục

Hải quan khu vực XV, Kho bạc Nhà nước khu vực II và các cơ quan liên quan. Tại từng kỳ giao ban phải đánh giá cụ thể kết quả thực hiện so với kế hoạch, tiến độ từng nguồn thu, từng sắc thuế, từng địa bàn; xác định rõ khoản thu đạt, vượt, chưa đạt, nguyên nhân, trách nhiệm và khả năng hoàn thành; kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố điều chỉnh giải pháp điều hành, chuyển đổi kịch bản khi cần thiết.

Không để xảy ra tình trạng đến cuối năm mới phát hiện nguồn thu hụt, tình trạng “đạt kế hoạch trên giấy” nhưng không bảo đảm nguồn thu thực tế. Mọi nguy cơ hụt thu phải được nhận diện sớm, có giải pháp xử lý ngay và xác định rõ cơ quan, người chịu trách nhiệm.

5. Tăng cường kiểm tra, giám sát; đề cao trách nhiệm người đứng đầu

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị này.

Trường hợp không hoàn thành chỉ tiêu thu ngân sách, chậm triển khai nhiệm vụ, để xảy ra thất thu ngân sách, nợ đọng kéo dài hoặc không thực hiện đầy đủ các giải pháp theo Chỉ thị: Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Sở Tài chính tham mưu xem xét trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan theo quy định.

Lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ, bình xét thi đua, khen thưởng cuối năm 2026. Đồng thời, kịp thời biểu dương, đề xuất khen thưởng đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương, tập thể, cá nhân có cách làm hiệu quả, sáng tạo, hoàn thành vượt mức nhiệm vụ được giao.

6. Tổ chức thực hiện:

Giao Sở Tài chính là cơ quan đầu mối, chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Chỉ thị; phối hợp Thuế Thành phố Hồ Chí Minh, Chi cục Hải quan khu vực II, Chi cục Hải quan khu vực XV và các sở, ban, ngành, địa phương thường xuyên cập nhật kết quả thu, tiến độ thực hiện từng nhiệm vụ, từng nguồn thu; kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố những vấn đề phát sinh, những nhiệm vụ có nguy cơ không đạt tiến độ và đề xuất biện pháp xử lý cụ thể.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm chế độ báo cáo; bảo đảm số liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời, thống nhất, chuyển mạnh từ báo cáo tình hình sang báo cáo kết quả, sản phẩm và trách nhiệm xử lý.

Cả hệ thống chính trị Thành phố phải tập trung cao nhất, hành động quyết liệt nhất, phối hợp đồng bộ nhất; khai thác hiệu quả mọi nguồn thu hợp pháp, chống thất thu, mở rộng cơ sở thu, nuôi dưỡng và phát triển nguồn thu bền vững; phấn đấu hoàn thành và vượt mục tiêu thu ngân sách nhà nước năm 2026 đạt 1.010.000 tỷ đồng, đồng thời thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng GRDP từ 10% trở lên và các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố năm 2026.

Giao Giám đốc Sở Tài chính theo dõi, đôn đốc việc thực hiện, tổng hợp, đề xuất khen thưởng, đánh giá mức độ hoàn thành của các cơ quan, đơn vị, địa phương, kịp thời tham mưu, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Được

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 51/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 8 năm 2026

CHỈ THỊ
Về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026 - 2027
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Thông báo số 105-TB/VPTW ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại buổi làm việc về công tác chuẩn bị năm học 2026 - 2027 và tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị; Quyết định số 1472/QĐ-TTg ngày 03 tháng 8 năm 2026 và Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ, ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Cơ chế quản lý từng bước được hoàn thiện. Chất lượng giáo dục tiếp tục được nâng lên. Công tác chuyển đổi số được đẩy mạnh. Hoạt động dạy và học được duy trì ổn định trong quá trình vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Bên cạnh kết quả đạt được, ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố vẫn còn một số hạn chế. Tình trạng thiếu trường, thiếu lớp cục bộ và quá tải sĩ số còn diễn ra tại địa bàn tăng dân số cơ học, khu công nghiệp và khu chế xuất. Điều kiện học tập giữa khu vực trung tâm với khu vực ngoại thành, xã đảo và đặc khu còn chênh lệch. Tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ theo môn học và cấp học chưa được khắc phục. Cơ sở vật chất, trang thiết bị đã đầu tư có nơi khai thác chưa hiệu quả. Hồ sơ, sổ sách còn gây áp lực cho nhà giáo. Tình trạng lạm thu, dạy thêm, học thêm và liên kết giáo dục không đúng quy định, bạo lực học đường chưa được xử lý triệt để.

Để tạo chuyển biến rõ nét, thực chất trong năm học 2026 - 2027 theo tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW và chủ đề năm học “**Đổi mới tư duy - Chuyển biến mạnh mẽ - Kết quả thực chất**”, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu đổi mới mạnh mẽ tư duy và phương thức quản lý giáo dục. Toàn hệ thống chuyển mạnh từ tư duy “quản lý giáo dục” sang “quản trị phát

triển giáo dục”. Việc phân công thực hiện phải bảo đảm phương châm “6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả” và nguyên tắc “giảm để tăng”. Các cơ quan, đơn vị tập trung khắc phục triệt để những hạn chế nêu trên, trong đó chú trọng một số nội dung trọng tâm sau đây:

1. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu:

a) Tham mưu hệ thống chỉ tiêu phát triển giáo dục và đào tạo để đưa vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố và của từng phường, xã, đặc khu.

b) Khẩn trương tham mưu hoàn thành Đề án sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên công lập phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp theo nguyên tắc giảm đầu mối quản lý, không giảm điểm trường và không giảm chỗ học. Mọi phương án sắp xếp phải có báo cáo đánh giá tác động và không làm phát sinh rào cản địa lý, chi phí đối với người học.

c) Bảo đảm đủ trường, lớp, giáo viên, sách giáo khoa, thiết bị dạy học tối thiểu và an toàn công trình trường học cho năm học mới. Bảo đảm chỗ học cho mọi trẻ em trong độ tuổi đang cư trú trên địa bàn, kể cả con công nhân và người lao động nhập cư chưa có hộ khẩu thường trú. Kiên quyết không để xảy ra tình trạng có học sinh mà không có thầy, cô đứng lớp và không để học sinh vì hoàn cảnh khó khăn mà không được đến trường.

d) Phát triển giáo dục mầm non theo hướng thực chất, bền vững. Thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; tiếp tục duy trì, mở rộng việc nhận giữ trẻ từ 6 đến 18 tháng tuổi tại các cơ sở đủ điều kiện, ưu tiên nơi tập trung nhiều người lao động; triển khai thí điểm Chương trình giáo dục mầm non mới; tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển giáo dục mầm non, nhất là đối với trẻ em, đội ngũ nhà giáo và cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập.

đ) Nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên. Thực hiện giáo dục bắt buộc đối với cấp trung học cơ sở; đẩy nhanh lộ trình dạy học 2 buổi/ngày; tăng cường giáo dục STEM/STEAM và đưa nội dung trí tuệ nhân tạo, vi mạch bán dẫn vào dạy học tích hợp từ cấp trung học cơ sở; tiếp tục phát triển mô hình trường tiên tiến, hội nhập quốc tế. Nâng cao chất lượng giáo dục thường xuyên gắn với xây dựng xã hội học tập và học tập suốt đời.

e) Triển khai Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học, giai

đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045” theo lộ trình phù hợp với từng cấp học. Tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen và thí điểm tích hợp tiếng Anh phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ; tăng cường dạy và học tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục phổ thông, mở rộng việc dạy một số môn học khác bằng tiếng Anh tại những trường đủ điều kiện. Bảo đảm đủ đội ngũ giáo viên tiếng Anh và phát triển môi trường sử dụng tiếng Anh trong nhà trường.

g) Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện và ứng dụng trí tuệ nhân tạo có kiểm soát trong quản trị nhà trường, tổ chức dạy học, kiểm tra và đánh giá. Bảo đảm cơ sở dữ liệu ngành “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung” và kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu quốc gia. Việc triển khai chuyển đổi số không được làm gia tăng gánh nặng giấy tờ, hồ sơ đối với giáo viên.

h) Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá, thi cử và tuyển sinh theo hướng giảm áp lực, bảo đảm công bằng, minh bạch, khách quan. Tham mưu phương án tuyển sinh lớp 10 năm học 2027 - 2028 và chuẩn bị chu đáo các điều kiện tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2027 trên địa bàn. Cắt giảm các kỳ thi, cuộc thi, hội thi, hồ sơ, sổ sách và báo cáo không cần thiết để giáo viên tập trung cho công tác chuyên môn.

i) Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục truyền thống yêu nước và giáo dục quốc phòng, an ninh cho học sinh; nâng cao hiệu quả tư vấn tâm lý học đường và chăm sóc sức khỏe học sinh; bảo đảm an toàn thực phẩm bếp ăn bán trú; phòng, chống bạo lực học đường, ma túy, thuốc lá điện tử và các nguy cơ trên môi trường mạng.

k) Thực hiện công khai, minh bạch các khoản thu theo quy định. Kiểm soát chặt chẽ hoạt động liên kết giáo dục, dạy thêm, học thêm; xử lý nghiêm các vi phạm. Đẩy mạnh phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; hợp tác với các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho Thành phố; hỗ trợ trực tiếp đối với người học và kết nối nhà trường với doanh nghiệp.

l) Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục. Xác định rõ địa bàn, nhóm dân cư và đối tượng có nguy cơ bất bình đẳng về giáo dục để ưu tiên bố trí nguồn lực theo mức độ khó khăn, không phân biệt bình quân, dàn trải; tăng cường tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1. Thực hiện giáo dục hòa nhập bảo đảm thực

chất; bố trí giáo viên hỗ trợ, thiết bị trợ giúp và chương trình phù hợp; tăng cường phối hợp giữa gia đình, nhà trường, cơ sở y tế và xã hội để trẻ em khuyết tật được học tập trong điều kiện phù hợp.

m) Đẩy mạnh xã hội hóa và huy động các nguồn lực hợp pháp cho phát triển giáo dục. Tăng cường tổ chức trường, lớp bán trú, nội trú; quan tâm nhà công vụ giáo viên và phương tiện đi lại cho học sinh tại địa bàn khó khăn. Kịp thời biểu dương, nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả trong toàn ngành.

2. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan liên quan:

a) Tham mưu phương án giao, phân bổ biên chế theo hướng tăng giáo viên trực tiếp giảng dạy, giảm biên chế quản lý và nhân viên hỗ trợ giáo dục. Hướng dẫn bố trí kinh phí để cơ sở giáo dục ký hợp đồng lao động đối với số giáo viên còn thiếu.

b) Chủ trì rà soát thực trạng đội ngũ công chức phụ trách giáo dục và đào tạo cấp xã; tổ chức bồi dưỡng, hướng dẫn, hỗ trợ nghiệp vụ và chuẩn hóa chuyên môn cho đội ngũ này.

c) Hướng dẫn giải quyết chế độ, chính sách đối với nhân sự chịu tác động của việc sắp xếp cơ sở giáo dục. Nghiên cứu, đề xuất chính sách thu hút giáo viên về công tác tại xã đảo, đặc khu và khu vực xa trung tâm.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan liên quan:

a) Ưu tiên bố trí ngân sách và vốn đầu tư công cho công tác chuẩn bị năm học mới và các dự án xây dựng trường học, bổ sung phòng học tại địa bàn có mật độ dân số cao, tăng dân số cơ học nhanh; đẩy nhanh tiến độ giải ngân để bảo đảm chỉ tiêu phòng học của Thành phố.

b) Bảo đảm đủ kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách đối với người dạy, người học và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh tại khu công nghiệp, khu chế xuất, xã đảo và đặc khu.

c) Tham mưu chuyển đổi công năng các tòa nhà công vụ, trụ sở cơ quan nhà nước dôi dư sau sắp xếp thành cơ sở giáo dục, cơ sở y tế; không để lãng phí, xuống cấp công trình sau sắp xếp.

d) Hướng dẫn, phê duyệt theo thẩm quyền đề án sử dụng tài sản công tại các cơ sở giáo dục, điểm trường như căn tin, bãi giữ xe và các hạng mục phục vụ nhu cầu

thiết yếu hằng ngày của học sinh, sinh viên trong năm học 2026 - 2027.

4. Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ: chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu tháo gỡ vướng mắc về quỹ đất và thủ tục đầu tư xây dựng trường học; xử lý dứt điểm các khu đất đã quy hoạch trường học nhưng chưa triển khai. Khi lập quy hoạch khu dân cư mới, trường học và hạ tầng phải được quy hoạch, xây dựng đồng bộ, tương thích với quy mô dân số; không để xảy ra tình trạng đô thị phát triển nhưng thiếu trường, thiếu lớp. Sở Xây dựng rà soát các tuyến đường, tổ chức giao thông thông minh và các tuyến xe buýt phục vụ việc đi lại của học sinh; phối hợp với Công an Thành phố phân luồng di chuyển hợp lý, không để ùn tắc giao thông tại khu vực trường học.

5. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo phát triển hạ tầng số, nền tảng số phục vụ dạy học, kiểm tra, đánh giá và quản trị nhà trường; bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân của học sinh.

6. Công an Thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo bảo đảm an ninh, an toàn trường học; phòng ngừa, phát hiện sớm và xử lý kịp thời hành vi bạo lực học đường, mua bán, sử dụng thuốc lá điện tử, ma túy, xâm hại trẻ em. Triển khai phương án quản lý việc sử dụng điện thoại thông minh, mạng xã hội trong cơ sở giáo dục theo hướng dẫn của Bộ Công an và bảo đảm an toàn giao thông quanh khu vực trường học.

7. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở An toàn thực phẩm bảo đảm y tế học đường, an toàn vệ sinh thực phẩm bếp ăn bán trú và dinh dưỡng học đường; triển khai chăm sóc sức khỏe tâm thần cho học sinh và chủ động phòng, chống dịch bệnh trong trường học.

8. Sở Văn hóa và Thể thao phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí Thành phố chủ động thông tin, truyền thông về chủ trương, chính sách phát triển giáo dục của Thành phố; định hướng dư luận đối với những nội dung nhạy cảm, nhất là tuyển sinh đầu cấp, sắp xếp mạng lưới trường lớp và các khoản thu đầu năm học.

9. Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu tập trung chỉ đạo triển khai quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp sau:

a) Bố trí công chức quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo có trình độ chuyên môn phù hợp, hạn chế kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực ngoài giáo dục; chấm dứt tình trạng

địa bàn không có người phụ trách giáo dục trong năm 2026. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu chịu trách nhiệm về nội dung này.

b) Rà soát địa bàn, huy động tối đa trẻ em trong độ tuổi ra lớp; phối hợp bảo đảm an ninh, an toàn khu vực trường học; bố trí lực lượng tại chỗ phối hợp với lực lượng cảnh sát giao thông điều tiết giao thông tại các điểm trường vào giờ cao điểm; tiếp nhận, xử lý kịp thời phản ánh của người dân về hoạt động giáo dục trên địa bàn.

c) Rà soát quỹ đất, công trình dôi dư để đề xuất chuyển đổi công năng thành cơ sở giáo dục; kiến nghị bổ sung trường, lớp tại địa bàn quá tải sĩ số; tăng cường quản lý các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập, nhóm trẻ độc lập và cơ sở dạy thêm theo thẩm quyền.

10. Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và Thủ trưởng các cơ sở giáo dục lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này; cụ thể hóa thành kế hoạch của cơ quan, đơn vị theo phương châm “6 rõ”. Tăng cường kiểm tra, giám sát, truyền thông; chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền và kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền đối với những vấn đề vượt thẩm quyền. Người đứng đầu chịu trách nhiệm về tính trung thực của số liệu báo cáo và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành Thành phố và Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chỉ thị này; kịp thời tổng hợp, báo cáo và đề xuất, kiến nghị cụ thể với Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố đối với những vấn đề vượt thẩm quyền./.

(Chi tiết một số nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo Chỉ thị)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Cường

PHỤ LỤC
MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ THỰC HIỆN CHỈ THỊ
NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2026 - 2027

*(Ban hành kèm theo Chỉ thị số 51/CT-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/ Kết quả	Thời hạn
1	Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2026 - 2027 của Thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo	Văn phòng UBND Thành phố	Quyết định của Chủ tịch UBND Thành phố	15/8/2026
2	Rà soát thực trạng, bồi dưỡng, hướng dẫn, hỗ trợ nghiệp vụ cho đội ngũ công chức phụ trách giáo dục và đào tạo cấp xã	Sở Nội vụ	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND phường, xã, đặc khu	Báo cáo rà soát; kế hoạch bồi dưỡng	15/8/2026
3	Rà soát địa bàn, trường học có nguy cơ cao về bạo lực, ma túy, thuốc lá điện tử	Sở Giáo dục và Đào tạo	Công an Thành phố; UBND phường, xã, đặc khu	Báo cáo kết quả rà soát, xử lý	15/8/2026
4	Bảo đảm cung ứng đủ sách giáo khoa cho năm học mới	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tài chính, các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả cung ứng	15/8/2026
5	Công bố đường dây nóng tiếp nhận phản ánh về lạm thu, dạy thêm, học thêm	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan báo, đài Thành phố	Thông báo công khai	20/8/2026
6	Cụ thể hóa Chỉ thị thành kế hoạch của từng cơ quan, đơn vị theo phương châm “6 rõ”	Các sở, ban, ngành; UBND phường, xã, đặc khu	Sở Giáo dục và Đào tạo	Kế hoạch của cơ quan, đơn vị	20/8/2026
7	Rà soát, bảo đảm chỗ học cho trẻ em trong độ tuổi đang cư trú trên địa	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND phường, xã, đặc khu	Báo cáo kết quả rà soát; phương án bố trí chỗ	20/8/2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/ Kết quả	Thời hạn
	bàn, kể cả con công nhân, người lao động nhập cư chưa có hộ khẩu thường trú			học	
9	Trình phương án tuyển sinh lớp 10 năm học 2027 - 2028	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan liên quan	Phương án tuyển sinh; báo cáo đánh giá tác động	25/8/2026
10	Kiểm tra điều kiện khai giảng: trường, lớp, thiết bị dạy học tối thiểu, an toàn công trình	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Xây dựng; UBND phường, xã, đặc khu	Báo cáo kết quả kiểm tra	25/8/2026
11	Sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục công lập	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ, Sở Tài chính; UBND phường, xã, đặc khu	Quyết định phê duyệt Đề án	31/8/2026
12	Rà soát, sắp xếp đội ngũ giáo viên; tuyển dụng hết số biên chế được giao	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ, Sở Tài chính	Báo cáo kết quả; quyết định tuyển dụng	31/8/2026
13	Rà soát quy hoạch, quỹ đất, thủ tục đầu tư xây dựng trường học; xử lý các khu đất đã quy hoạch trường học nhưng chưa triển khai	Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND phường, xã, đặc khu	Báo cáo kết quả thực hiện; danh mục khu đất tồn đọng	31/8/2026
14	Rà soát, đề xuất chuyển đổi công năng trụ sở dời thành cơ sở giáo dục	Sở Tài chính	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND phường, xã, đặc khu	Báo cáo kết quả; danh mục đề xuất	31/8/2026
15	Báo cáo kết quả sắp xếp cơ sở giáo dục về Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ	Báo cáo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo	01/9/2026
16	Tổ chức Lễ khai giảng năm học 2026 - 2027	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND	Các cơ sở giáo dục	Lễ khai giảng	05/9/2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/ Kết quả	Thời hạn
		phường, xã, đặc khu			
17	Báo cáo tình hình chuẩn bị và tổ chức khai giảng năm học	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan liên quan	Báo cáo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo	10/9/2026
18	Tham mưu chỉ tiêu phát triển giáo dục và đào tạo đưa vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố và từng phường, xã, đặc khu	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tài chính; UBND phường, xã, đặc khu	Hệ thống chỉ tiêu được phê duyệt	30/9/2026
19	Rà soát, cắt giảm các kỳ thi, cuộc thi không cần thiết; kiểm soát chặt chẽ hoạt động liên kết giáo dục trong nhà trường	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ sở giáo dục	Văn bản chấn chỉnh; báo cáo kết quả	Trong học kỳ I
20	Xóa bỏ 100% hồ sơ, sổ sách trùng lặp; cắt giảm tối thiểu 50% hội thi, phong trào hình thức	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ sở giáo dục	Văn bản hướng dẫn; báo cáo kết quả	Trong học kỳ I
21	Bố trí công chức quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo tại phường, xã, đặc khu; chấm dứt tình trạng địa bàn không có người phụ trách giáo dục	UBND phường, xã, đặc khu	Sở Nội vụ	Báo cáo kết quả bố trí nhân sự	31/12/2026
22	Rà soát tuyến đường, tổ chức giao thông và tuyến xe buýt phục vụ học sinh; phân luồng, bố trí lực lượng điều tiết giao thông tại khu vực trường học giờ cao điểm	Sở Xây dựng	Công an Thành phố; UBND phường, xã, đặc khu	Phương án tổ chức giao thông khu vực trường học	30/9/2026
23	Hướng dẫn, phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại cơ sở giáo dục, điểm trường (căn tin, bãi giữ xe và các hạng mục phục vụ học sinh)	Sở Tài chính	Sở Giáo dục và Đào tạo; các cơ sở giáo dục	Đề án được phê duyệt	30/9/2026
24	Huy động các nguồn	Sở Tài	Sở Giáo dục	Báo cáo kết quả	31/8/2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/ Kết quả	Thời hạn
	kinh phí hợp pháp để hỗ trợ điều kiện học tập cho học sinh, nhất là học sinh có hoàn cảnh khó khăn	chính	và Đào tạo; UBND phường, xã, đặc khu	thực hiện	
25	Tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp lạm thu, dạy thêm, học thêm và liên kết giáo dục không đúng quy định	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND phường, xã, đặc khu	Báo cáo kết quả kiểm tra, xử lý	30/9/2026
26	Xác định địa bàn, nhóm dân cư có nguy cơ bất bình đẳng về giáo dục để ưu tiên nguồn lực; triển khai giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tài chính, Sở Y tế; UBND phường, xã, đặc khu	Danh mục địa bàn ưu tiên; kế hoạch giáo dục hòa nhập	31/12/2026
27	Xây dựng kế hoạch phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; cập nhật dữ liệu trẻ em trong độ tuổi; thí điểm Chương trình giáo dục mầm non mới; tham mưu cơ chế, chính sách phát triển giáo dục mầm non	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tài chính, Sở Nội vụ; UBND phường, xã, đặc khu	Kế hoạch được ban hành; hồ sơ trình cơ chế, chính sách	31/12/2026
28	Triển khai Đề án đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học, bao gồm việc làm quen và thí điểm tích hợp tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tài chính, Sở Nội vụ; các cơ sở giáo dục	Kế hoạch triển khai; báo cáo kết quả thực hiện	31/12/2026
29	Xây dựng lộ trình tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và phát triển mô hình trường tiên tiến, hội nhập quốc tế	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tài chính, Sở Nội vụ	Lộ trình được phê duyệt	31/12/2026
30	Ban hành khung nội dung và tổ chức dạy học nội dung trí tuệ nhân tạo,	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ sở giáo	Khung nội dung được ban hành; tài liệu,	31/12/2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/ Kết quả	Thời hạn
	vi mạch bán dẫn, robotics tích hợp từ cấp trung học cơ sở gắn với giáo dục STEM/STEAM		dục đại học, doanh nghiệp công nghệ	học liệu dạy học	
31	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo có kiểm soát trong quản trị nhà trường, dạy học, kiểm tra, đánh giá; bồi dưỡng năng lực số và năng lực ứng dụng trí tuệ nhân tạo cho giáo viên, cán bộ quản lý	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ	Kế hoạch bồi dưỡng; báo cáo kết quả ứng dụng	31/12/2026
32	Triển khai học bạ số và tuyển sinh đầu cấp trực tuyến trên nền bản đồ số mạng lưới trường lớp	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Hệ thống được vận hành chính thức	31/12/2026
33	Chuẩn bị các điều kiện tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2027 trên địa bàn	Sở Giáo dục và Đào tạo	Công an Thành phố; UBND phường, xã, đặc khu	Phương án tổ chức kỳ thi	31/12/2026

Ghi chú: Các mốc thời hạn tại Phụ lục này bám sát Phụ lục Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2026 và Phụ lục Quyết định số 1472/QĐ-TTg ngày 03 tháng 8 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ.

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn

Điện thoại: (028)38.233.686

Fax: (028)38.233.694

Email: t tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: <https://congbao.hochiminhcity.gov.vn>